

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: C1_NK (NGU PHAP)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.001**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **001**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100101	1257010289	LƯU TUẤN TRƯỜNG	NKC1
2	100102	1357010014	ĐỖ THỊ HẢI CHI	NKC1
3	100103	1357010021	NGUYỄN THỊ KỲ DUYỄN	NKC1
4	100104	1357010065	PHAN THỊ MỸ LUYỄN	NKC1
5	100105	1451010144	NGUYỄN BẢO PHƯỚC	NKC1
6	100106	1454050022	HÀ PHẠM ANH DŨNG	NKC1
7	100107	1456010081	VÕ NGỌC NHI	NKC1
8	100108	1457010003	BÙI PHƯƠNG ANH	NKC1
9	100109	1457010006	AZIKIN	NKC1
10	100110	1457010037	PHẠM THỊ THÚY HẰNG	NKC1
11	100111	1457010065	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	NKC1
12	100112	1457010068	NGUYỄN THANH KHANG	NKC1
13	100113	1457010095	NGUYỄN THỊ XUÂN MINH	NKC1
14	100114	1457010106	HUỲNH KIM NGÂN	NKC1
15	100115	1457010107	LÊ NGỌC KIM NGÂN	NKC1
16	100116	1457010140	ĐÌNH TRẦN TỔ NHƯ	NKC1
17	100117	1457010143	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	NKC1
18	100118	1457010153	HỒ ĐẶNG THÚY PHƯƠNG	NKC1
19	100119	1457010166	HỒ THỊ TIỀN SA	NKC1
20	100120	1457010178	MAI NGUYỄN THẢO	NKC1
21	100121	1457010179	NGUYỄN THỊ MỸ THẢO	NKC1
22	100122	1457010197	HUỲNH NG~ HOÀI ANH THƯ	NKC1
23	100123	1457010203	PHẠM HOÀNG MAI THY	NKC1
24	100124	1457010212	TRẦN THỊ THÙY TRANG	NKC1
25	100125	1457010246	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	NKC1
26	100126	1457012251	PHẠM HỒNG MỸ ÁNH	NKC1
27	100127	1457050038	LÊ NGUYỄN KHẢ HÂN	NKC1
28	100128	1457050071	NGUYỄN THỊ HÀ MIÊN	NKC1
29	100129	1457050157	NGUYỄN KIM TRINH	NKC1
30	100130	1554010114	MAI THỊ KIM HƯNG	NKC1
31	100131	1557010002	NGÔ THỊ QUỲNH AN	NKC1
32	100132	1557010053	LÊ THỊ HÀ	NKC1
33	100133	1557010055	TRIỆU LÊ MỸ HÀ	NKC1
34	100134	1557010059	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	NKC1
35	100135	1557010086	NGUYỄN ĐĂNG HUY	NKC1
36	100136	1557010095	NGUYỄN TẤN KHA	NKC1
37	100137	1557010104	NGUYỄN NGỌC MINH KHUÊ	NKC1
38	100138	1557010143	TRẦN THỊ KIM NGÂN	NKC1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: C1_NK (NGU PHAP)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.002**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **002**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100201	1557010147	ĐOÀN VĂN NGHIÊM	NKC1
2	100202	1557010153	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	NKC1
3	100203	1557010155	TẠ Ý NGỌC	NKC1
4	100204	1557010162	DƯƠNG THÁI NHI	NKC1
5	100205	1557010171	HUYỀN THỊ TỐ NHƯ	NKC1
6	100206	1557010175	NGUYỄN TRƯỞNG TỐ NHƯ	NKC1
7	100207	1557010179	NGUYỄN THÀNH PHÁT	NKC1
8	100208	1557010184	BÙI BÍCH PHƯƠNG	NKC1
9	100209	1557010188	PHẠM THỊ XUÂN PHƯƠNG	NKC1
10	100210	1557010199	ĐOÀN TRẦN TÚ QUỲNH	NKC1
11	100211	1557010202	TRẦN ĐỖ NGỌC QUỲNH	NKC1
12	100212	1557010234	TRẦN KIM THƯƠNG	NKC1
13	100213	1557010244	LÊ BẢO TRANG	NKC1
14	100214	1557010257	NGUYỄN QUẾ TRÂM	NKC1
15	100215	1557010272	ĐÀO THANH TRÚC	NKC1
16	100216	1557010273	NGUYỄN ĐẶNG THANH TRÚC	NKC1
17	100217	1557010274	NGUYỄN MINH THIÊN TRÚC	NKC1
18	100218	1557010280	NGUYỄN THỊ TUYẾN	NKC1
19	100219	1557010283	LÊ THỊ CẨM TÚ	NKC1
20	100220	1557010286	ĐÀO THỊ THU UYÊN	NKC1
21	100221	1557010287	LÂM THẢO UYÊN	NKC1
22	100222	1557010294	ĐẶNG XUÂN VIỆT	NKC1
23	100223	1557010306	VŨ BẢO KIM YẾN	NKC1
24	100224	155701H532	NGUYỄN ĐÌNH ĐOAN TRANG	NKC1
25	100225	1654040446	PHẠM THỦY MINH TRANG	NKC1
26	100226	1655010096	TRẦN THÚY QUYÊN	NKC1
27	100227	1656010050	NGUYỄN DIỆU LINH	NKC1
28	100228	1657010003	BÙI LAN ANH	NKC1
29	100229	1657010008	LÂM THỊ NHẬT ANH	NKC1
30	100230	1657010019	TRẦN NGỌC VÂN ANH	NKC1
31	100231	1657010024	VŨ TUYẾT ANH	NKC1
32	100232	1657010025	LÊ THỊ KHẢ ÁI	NKC1
33	100233	1657010026	ĐOÀN PHƯƠNG ÁNH	NKC1
34	100234	1657010039	ĐỖ MINH CHÂU	NKC1
35	100235	1657010048	NGUYỄN KIM CHI	NKC1
36	100236	1657010053	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	NKC1
37	100237	1657010056	NGUYỄN THANH CƯỜNG	NKC1
38	100238	1657010057	NGUYỄN TRẦN NGỌC DIỄM	NKC1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 003 - Nhóm lớp: C1_NK (NGU PHAP)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.003**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **003**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100301	1657010060	TRẦN THỊ NGỌC DIỄM	NKC1
2	100302	1657010061	CAO THỊ PHƯƠNG DUNG	NKC1
3	100303	1657010062	KHUU KIM DUNG	NKC1
4	100304	1657010070	LẠI THỊ KIM DUYỀN	NKC1
5	100305	1657010071	LƯƠNG MỸ DUYỀN	NKC1
6	100306	1657010099	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	NKC1
7	100307	1657010105	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	NKC1
8	100308	1657010126	ĐOÀN THỊ HỒNG HIỆP	NKC1
9	100309	1657010132	NGUYỄN THỊ HÒA	NKC1
10	100310	1657010140	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	NKC1
11	100311	1657010143	PHẠM THỊ THU HUỆ	NKC1
12	100312	1657010160	NGUYỄN HUỆ HƯƠNG	NKC1
13	100313	1657010175	ĐÀM THỊ KIM	NKC1
14	100314	1657010181	LÊ KIM LÂN	NKC1
15	100315	1657010191	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	NKC1
16	100316	1657010192	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	NKC1
17	100317	1657010193	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	NKC1
18	100318	1657010207	LÂM TRÚC LY	NKC1
19	100319	1657010208	NGỌC THỊ YẾN LY	NKC1
20	100320	1657010211	NGUYỄN NGỌC YẾN MAI	NKC1
21	100321	1657010212	NGUYỄN THỊ MAI	NKC1
22	100322	1657010230	ĐỖ TÀI HOÀI NAM	NKC1
23	100323	1657010249	TRẦN TRUNG NGHĨA	NKC1
24	100324	1657010253	MAI HỒNG NGỌC	NKC1
25	100325	1657010269	ĐỖ Ý NHI	NKC1
26	100326	1657010285	ĐOÀN THỊ HỒNG NHUNG	NKC1
27	100327	1657010287	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	NKC1
28	100328	1657010289	PHAN HUỲNH KHÁNH NHƯ	NKC1
29	100329	1657010293	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	NKC1
30	100330	1657010300	NGUYỄN NGỌC THANH PHONG	NKC1
31	100331	1657010312	TRƯƠNG NG THỊ XUÂN PHƯƠNG	NKC1
32	100332	1657010316	TRẦN THANH PHƯƠNG	NKC1
33	100333	1657010340	NGUYỄN HUYỀN SÂM	NKC1
34	100334	1657010341	HỒ HOÀNG SƠN	NKC1
35	100335	1657010347	DƯƠNG THỊ THANH	NKC1
36	100336	1657010352	ĐÌNH THƯỢNG THÁI	NKC1
37	100337	1657010356	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	NKC1
38	100338	1657010366	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	NKC1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 004 - Nhóm lớp: C1_NK (NGU PHAP)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.004**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **004**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100401	1657010370	TĂNG KHIẾT	THI	NKC1
2	100402	1657010377	TRẦN QUỐC	THỊNH	NKC1
3	100403	1657010378	NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	NKC1
4	100404	1657010380	NGUYỄN BẢO	THƠ	NKC1
5	100405	1657010381	VÕ HOÀNG ANH	THƠ	NKC1
6	100406	1657010396	BÙI THỊ ANH	THƯ	NKC1
7	100407	1657010404	TRẦN THỊ MINH	THƯ	NKC1
8	100408	1657010408	LƯƠNG NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	NKC1
9	100409	1657010424	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	TRANG	NKC1
10	100410	1657010430	MAI HÀ BẢO	TRÂM	NKC1
11	100411	1657010439	HỒ THỊ TÚ	TRINH	NKC1
12	100412	1657010443	NGUYỄN THỊ THU	TRINH	NKC1
13	100413	1657010445	PHAN THỊ ÁNH	TRINH	NKC1
14	100414	1657010446	VŨ TUYẾT	TRINH	NKC1
15	100415	1657010458	NGÔ THỊ KIM	TUYẾN	NKC1
16	100416	1657010477	HOÀNG VŨ THÙY	VÂN	NKC1
17	100417	1657010478	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	NKC1
18	100418	1657010492	LÊ QUANG	VINH	NKC1
19	100419	1657010505	TỪ THỊ NGỌC	XUYẾN	NKC1
20	100420	1657010507	LÝ NGỌC	YẾN	NKC1
21	100421	1657010510	PHAN THỊ NHƯ	Ý	NKC1
22	100422	1657012007	NGÔ THỊ NGỌC	BÍCH	NKC1
23	100423	1657012031	NGUYỄN TRẦN ANH	HUY	NKC1
24	100424	1657012041	NGUYỄN THANH	LOAN	NKC1
25	100425	1657012045	ĐOÀN HUỲNH DIỄM	MY	NKC1
26	100426	1657012059	MAI NGỌC QUỲNH	NHƯ	NKC1
27	100427	1657012069	PHẠM THỊ	PHƯỢNG	NKC1
28	100428	1657012077	NGUYỄN THỊ HOÀI	TÂM	NKC1
29	100429	1657012082	CHU LƯU YẾN	THI	NKC1
30	100430	1657012096	NGUYỄN THÁI THIÊN	TRANG	NKC1
31	100431	1657012098	TRẦN THẢO HƯƠNG	TRÂM	NKC1
32	100432	1657012116	HUỲNH THỊ KIM	YẾN	NKC1
33	100433	1657050081	VÕ THỊ	NHÂN	NKC1
34	100434	1667010027	TRẦN NGỌC	PHỤNG	NKC1
35	100435	1667010053	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	NKC1
36	100436	1667012008	LÊ THỊ	HAI	NKC1
37	100437	1667012031	PHẠM THỊ THU	TRANG	NKC1
38	100438	1667012032	TRẦN THỊ THU	TRANG	NKC1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 005 - Nhóm lớp: C1_NK (NGU PHAP)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.101**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **101**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100501	1667012033	NGUYỄN THỊ MINH	TRÂM	NKC1
2	100502	1667012035	BÙI MINH	TUẤN	NKC1
3	100503	1667012037	NGUYỄN THỊ	TÚC	NKC1
4	100504	1667012039	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	NKC1
5	100505	1757010001	ĐÌNH PHƯỚC HOÀNG	AN	NKC1
6	100506	1757010003	THÁI HỒNG PHƯỚC	AN	NKC1
7	100507	1757010007	LA NGUYỄN MINH	ANH	NKC1
8	100508	1757010008	LÊ NGUYỄN LAN	ANH	NKC1
9	100509	1757010010	NGUYỄN HẢI	ANH	NKC1
10	100510	1757010018	TRẦN TUỆ	ANH	NKC1
11	100511	1757010028	NGUYỄN HUY MINH	CHÂU	NKC1
12	100512	1757010030	NGUYỄN THÁI MINH	CHÂU	NKC1
13	100513	1757010035	PHÙNG NGỌC	CHÍNH	NKC1
14	100514	1757010043	ĐÌNH THỊ KIỀU	DUYÊN	NKC1
15	100515	1757010047	PHẠM MỸ	DUYÊN	NKC1
16	100516	1757010054	NGUYỄN ĐÌNH THUY	ĐAN	NKC1
17	100517	1757010058	TRƯƠNG QUANG	ĐẠT	NKC1
18	100518	1757010060	LÊ NGỌC QUỲNH	GIANG	NKC1
19	100519	1757010063	LỢI BÍCH	HÀ	NKC1
20	100520	1757010066	TRƯƠNG LÊ TRÚC	HÀ	NKC1
21	100521	1757010073	ĐÀO THU	HẰNG	NKC1
22	100522	1757010074	ĐẶNG THỊ THANH	HẰNG	NKC1
23	100523	1757010076	MAI NGỌC	HÂN	NKC1
24	100524	1757010080	NGUYỄN THU	HIỀN	NKC1
25	100525	1757010086	PHẠM NGỌC GIA	HÌNH	NKC1
26	100526	1757010088	MAI HIẾU	HOA	NKC1
27	100527	1757010097	PHẠM THỊ THÁI	HỒNG	NKC1
28	100528	1757010098	NGUYỄN ĐỨC	HUY	NKC1
29	100529	1757010103	TRÀ THỊ THANH	HUYỀN	NKC1
30	100530	1757010112	QUÁCH NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	NKC1
31	100531	1757010121	PHẠM GIA	KHIÊM	NKC1
32	100532	1757010122	BÙI ĐĂNG	KHOA	NKC1
33	100533	1757010130	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	LAM	NKC1
34	100534	1757010138	NGUYỄN TRÚC	LINH	NKC1
35	100535	1757010139	PHAN THỊ THU	LINH	NKC1
36	100536	1757010148	LÊ THỊ NGỌC	MAI	NKC1
37	100537	1757010153	LÊ THỊ HOÀI	MY	NKC1
38	100538	1757010159	VŨ NGUYỆT	NGA	NKC1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 006 - Nhóm lớp: C1_NK (NGU PHAP)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.102**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **102**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100601	1757010168	VĂN PHAN KIM NGÂN	NKC1
2	100602	1757010173	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	NKC1
3	100603	1757010179	MỘC THÚY NGUYỄN	NKC1
4	100604	1757010183	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỄN	NKC1
5	100605	1757010184	THÂN THỊ MINH NGUYỆT	NKC1
6	100606	1757010186	PHẠM THỊ THANH NHÂN	NKC1
7	100607	1757010189	ĐẶNG THỊ YẾN NHI	NKC1
8	100608	1757010194	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	NKC1
9	100609	1757010197	TRƯƠNG THUY YẾN NHI	NKC1
10	100610	1757010204	LÊ THỊ HUỲNH NHƯ	NKC1
11	100611	1757010211	ÂU VĨNH PHONG	NKC1
12	100612	1757010213	LÊ HOÀNG PHÚC	NKC1
13	100613	1757010220	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	NKC1
14	100614	1757010221	TRẦN THỊ BÍCH PHƯƠNG	NKC1
15	100615	1757010222	TRẦN THỊ THẨM PHƯƠNG	NKC1
16	100616	1757010229	ĐẶNG THẢO QUỲNH	NKC1
17	100617	1757010235	NGUYỄN TRẦN NHƯ QUỲNH	NKC1
18	100618	1757010239	PHAN PHƯỚC TÀI	NKC1
19	100619	1757010242	TRẦN NGỌC TÂN	NKC1
20	100620	1757010243	BÙI THỊ LÊ THANH	NKC1
21	100621	1757010253	NG~ HUỲNH PHƯƠNG THẢO	NKC1
22	100622	1757010256	PHẠM THỊ THU THẢO	NKC1
23	100623	1757010259	VŨ THANH THẢO	NKC1
24	100624	1757010260	NGUYỄN THỊ THẨM	NKC1
25	100625	1757010273	KHƯƠNG NGỌC THÚY	NKC1
26	100626	1757010274	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG THÚY	NKC1
27	100627	1757010280	NGUYỄN MINH THƯ	NKC1
28	100628	1757010299	VÕ THỊ THỦY TRANG	NKC1
29	100629	1757010302	NGUYỄN NGỌC BÍCH TRÂM	NKC1
30	100630	1757010304	NGUYỄN THỊ KIỀU TRÂM	NKC1
31	100631	1757010305	VŨ BÍCH TRÂM	NKC1
32	100632	1757010310	LÊ THỊ THÚY TRINH	NKC1
33	100633	1757010316	TÔ TOÀN TRUNG	NKC1
34	100634	1757010317	HUỲNH NGUYỄN THANH TRÚC	NKC1
35	100635	1757010320	TRẦN THỊ THANH TRÚC	NKC1
36	100636	1757010338	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	NKC1
37	100637	1757010353	DƯƠNG THỊ QUỲNH VY	NKC1
38	100638	1757010359	NGUYỄN TƯỜNG VY	NKC1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 007 - Nhóm lớp: C1_NK (NGU PHAP)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.103**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **103**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100701	1757010363	PHAN THỊ XUÂN YẾN	NKC1
2	100702	175701T601	TRẦN ĐỨC DUY	NKC1
3	100703	175701T603	TRƯƠNG THỊ THÚY HẰNG	NKC1
4	100704	1767010001	NGUYỄN DUY BÌNH	NKC1
5	100705	1767010007	MAI HUYỀN DIỆU	NKC1
6	100706	1767010017	VÕ THỊ THU HƯỜNG	NKC1
7	100707	1767010018	ĐÀO THỊ NHÃ KHUYÊN	NKC1
8	100708	1767010026	NGUYỄN THỊ THANH LỢI	NKC1
9	100709	1767010027	NGUYỄN TẤN MINH	NKC1
10	100710	1767010046	LÊ THỊ NHƯ THIÊN	NKC1
11	100711	1767012004	LÊ TRUNG HIẾU	NKC1
12	100712	1767012008	NGUYỄN QUỐC LUÂN	NKC1
13	100713	1767012016	PHAN TRƯỜNG SƠN	NKC1
14	100714	1767012021	NGUYỄN THANH THUYẾT	NKC1
15	100715	17H70A0006	BÙI THỊ THANH NGÂN	NKC1
16	100716	17H70A0011	NGUYỄN THỊ NHƠN	NKC1
17	100717	17H70A0012	TRƯƠNG HỒNG NHUNG	NKC1
18	100718	17H70A0013	HỒ THUY TUYẾT NHƯ	NKC1
19	100719	17H70A0014	LƯU PHAN HOÀNG PHÚC	NKC1
20	100720	17H70A0016	NGUYỄN NGỌC THIÊN TÂM	NKC1
21	100721	17H70A0018	ĐỖ THỊ ANH THƠ	NKC1
22	100722	17H70A0020	HOÀNG VIỆT TRINH	NKC1
23	100723	17H70A0022	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	NKC1
24	100724	17H70A2003	PHẠM NGUYỄN KHÁNH TRANG	NKC1
25	100725	17H70B0001	PHẠM THỊ KIM HẠNH	NKC1
26	100726	17H70B0002	VÕ THỊ HỒNG HẠNH	NKC1
27	100727	17H70B0003	NGUYỄN THỊ THÁI HÒA	NKC1
28	100728	17H70B0005	LÊ DƯƠNG HOÀNG HƯƠNG	NKC1
29	100729	17H70B0008	TRƯƠNG THỊ PHƯỢNG	NKC1
30	100730	17H70B0010	ĐÀO THỊ THANH THÚY	NKC1
31	100731	17H70B0011	NGUYỄN THỊ LỆ THỦY	NKC1
32	100732	17H70B0013	PHẠM THỊ THANH UYÊN	NKC1
33	100733	17H70B0014	BÙI NGUYỄN TƯỜNG VÂN	NKC1
34	100734	17H70B2001	BẠCH THỊ KIM LINH	NKC1
35	100735	1857010361	PHẠM UYÊN THƯƠNG	NKC1
36	100736	1867010013	NGUYỄN THỊ MINH	NKC1
37	100737	1867010018	HUYỀN THỊ KIỀU NHUNG	NKC1
38	100738	1867012010	NGUYỄN THỊ THANH MAI	NKC1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh C1 (ENGL4099) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 008 - Nhóm lớp: C1_NK (NGU PHAP)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.105**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **105**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100801	1867012012	NGUYỄN THỊ THIÊN	NGA	NKC1
2	100802	1867012015	NGUYỄN THANH	SANG	NKC1
3	100803	1867012020	HỒ THỊ	VÂN	NKC1
4	100804	18H70A0002	PHẠM TRỌNG	NGHĨA	NKC1
5	100805	18H70A0003	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	NKC1
6	100806	18H70A0005	LƯƠNG NGỌC NAM	PHƯƠNG	NKC1
7	100807	18H70A0008	TRẦN THỊ QUỲNH	TRANG	NKC1
8	100808	18H70A2002	NGUYỄN THỊ	LINH	NKC1
9	100809	18H70A2003	HUỲNH ĐÔNG	MẮN	NKC1
10	100810	18H70A2005	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯƠNG	NKC1
11	100811	18H70B0002	HUỲNH THỊ NGỌC	DIỆU	NKC1
12	100812	18H70B0007	LAI THỊ MỸ	LINH	NKC1
13	100813	18H70B0009	LỮ QUÍ	NGUYỄN	NKC1
14	100814	18H70B0010	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	NKC1
15	100815	18H70B0011	NGUYỄN VĂN	PHÚ	NKC1
16	100816	18H70B0013	TRƯƠNG HOÀNG XUÂN	QUỲNH	NKC1
17	100817	18H70B0014	VƯƠNG THỊ BÍCH	THẢO	NKC1
18	100818	18H70B2001	LÂM SƠN	HÙNG	NKC1
19	100819	18H70B2002	PHẠM THỊ	LÝ	NKC1
20	100820	18H70B2003	ĐINH TRẦN NHƯ	NGỌC	NKC1
21	100821	18H70B2008	SIU NGỌC	TRÂM	NKC1
22	100822	19H70B0023	NGUYỄN VƯƠNG HOÀNG	VĂN	NKC1
23	100823	19H70B0024	NGUYỄN NGỌC THÚY	VY	NKC1

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí